

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 274/2021/HSST
Ngày: 20-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Thắng

- Bà Trần Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 274/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu tại: Số nhà 11/219 V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú tại: Số nhà 140B T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Trần Xuân S, sinh năm 1968 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30-6-2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N. (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Như Đ, sinh năm 1962
2. Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1963.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 30-6-2021, tổ công tác Công an phường L, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường đê Thành Nam, phường T, thành phố N phát hiện Trần Xuân T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18N1-2350 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ tại tay trái của T 01 gói ni lông màu trắng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là gói ma túy vừa mua để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa T và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Lộc Hạ, thành phố N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe máy biển kiểm soát 18N1 - 2350 đã cũ.

Bản kết luận giám định số 907/GĐKTHS ngày 07-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói ni lông màu trắng thu giữ của Trần Xuân T trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine, khối lượng: 0,397 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Xuân T khai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30-6-2021 T đi bộ đến nhà H ở đầu mom đê Sông Đào, phường T, thành phố N (T không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể), H đưa T 200.000 đồng và bảo T đi mua ma túy tổng hợp dạng đá để về sử dụng chung, T đồng ý cầm tiền và mượn xe máy của H đi đến khu vực đê sông Đào, phường T, thành phố N để mua ma túy. Đến nơi T hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá của một người phụ nữ tên O (T không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể) qua lỗ cửa 01 gói ma túy được gói bằng túi ni lông màu trắng, T kẹp giữa ngón tay áp út bàn tay trái đi về nhà Hiếu. Khi đi đến khu vực đường đê Thành Nam, phường Trần Tế Xương, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng Công an phường Trần Tế Xương, thành phố N xác minh về người có tên H nhà ở khu vực đầu mom đê sông Đào, phường T, thành phố N (là người theo T khai đã đưa tiền cho T đi mua ma túy, có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,70m, dáng người gầy, da ngăm đen) và người có tên O ở khu vực đê sông Đào, phường T, thành phố N (là người theo T khai đã bán ma túy cho T, có đặc điểm khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1,6m). Công an phường T cung cấp tại khu vực trên không có người nào có tên là Hiếu và Oanh có đặc điểm như T đã khai. Nên đối tượng đã đưa tiền và bán ma túy cho Trần Xuân T chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18N1-2350 hiện chưa xác minh được nguồn gốc, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 278/CT-VKSTPND ngày 01-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Trần Xuân T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 21 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Trần Xuân T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Xuân T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 30-6-2021, tại khu vực đường đê Thành Nam, phường T, thành phố N Trần Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,397 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trần Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,397 gam Methamphetamine nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Trần Xuân T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân T là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo theo đề xuất của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Xuân T là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 24 (Hai bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30-6-2021.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 907/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-9-2021 giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố N).

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Xuân T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh

